TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ny: 15 - 3 - 2023
V/v tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Minh T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hoàng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ny 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 782/2022/TLST-HNGĐ Ny 27 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ Ny 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/QĐST-HNGĐ Ny 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị N - sinh năm 1980 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân H - sinh năm 1983 *(Vắng mặt).*

Cùng địa chỉ: Thôn PT, phường ĐH, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện Ny 25 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, Nguyên đơn là bà Lê Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Xuân H tự nguyện tìm hiểu và quen biết nhau khoảng 01 năm thì tổ chức đám cưới; tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000; đến Ny 14/11/2008 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ĐH, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi tổ chức đám cưới và

về chung sống với nhau thì vợ chồng ở nhà cha mẹ của ông H ở xã Cà Ná, huyện Thuận Nam. Đến năm 2006 thì vợ chồng chuyển về phường ĐH, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm sinh sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H có quan hệ bất chính với người đàn bà khác nên xảy ra cãi vã với bà. Đến tháng 02/2022 ông H tự bỏ nhà đi, chỉ thỉnh thoảng về thăm con. Trước đó, bà và ông H có thống nhất thỏa thuận về việc ly hôn nên đã làm đơn gửi Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; thời điểm Tòa án giải quyết việc ly hôn thì ông H năn nỉ và hứa sẽ về chung sống với bà cùng các con; bà nghĩ đến tương lai các con nên xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, ông H không giữ lời hứa, vẫn chứng nào tật nấy; vợ chồng ly thân đã 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Bà không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu được ly hôn ông H.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Xuân H có 03 con chung là Nguyễn Xuân H - sinh năm 2002, Nguyễn Thị Bảo T - sinh ngày 09/6/2006 và Nguyễn Xuân N - sinh ngày 12/3/2008. Con chung là Nguyễn Xuân H đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên bà không có yêu cầu gì. Con chung là Nguyễn Thị Bảo T và Nguyễn Xuân N chưa trưởng thành; khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Nguyễn Xuân H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà N đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại "Đơn xin xét xử vắng mặt" ngày 24/02/2023, nguyên đơn là bà Lê Thị N vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện và những ý kiến đã khai tại Tòa án.

Bị đơn là ông Nguyễn Xuân H: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án; Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Đối với nguyên đơn: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn: Chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự (*Viết tắt là BLTTDS*).

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị N.

Về hôn nhân: Bà Lê Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Xuân H.

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Bảo T - sinh ngày 09/6/2006 và Nguyễn Xuân N - sinh ngày 12/3/2008 cho bà Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với ông Nguyễn Xuân H có nơi cư trú tại thôn PT, phường ĐH, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2]. Về việc vắng mặt nguyên đơn: Tại "Đơn xin xét xử vắng mặt" ngày 24/02/2023, nguyên đơn là bà Lê Thị N xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, những ý kiến đã khai tại Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227; Điều 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.3]. Về việc vắng mặt bị đơn: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn ông Nguyễn Xuân H nhưng ông H không đến tham gia tố tụng mặc dù đã được tống đạt, triệu tập hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị N và ông Nguyễn Xuân H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐH, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 234 Ny 14/11/2008. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông H là hôn nhân hợp pháp. Bà N và ông H sống hạnh phúc được 21 năm thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà N là do ông H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, mặc dù đã được bà tha thứ nhưng ông H vẫn không thay đổi và tự bỏ nhà đi, vợ chồng bỏ mặc, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H không đến Tòa án để làm việc, điều này chứng tỏ ông H thiếu thiện chí và không có mong muốn hàn gắn gia đình.

Theo biên bản xác minh Ny 27/12/2022, đại diện thôn PT, phường ĐH, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm cung cấp: "... *Trước đây ông Nguyễn Xuân H làm nghề biển, từ tháng 02 năm 2022 đến nay ông H và bà N có mâu thuẫn nên ông H bỏ nhà đi, thỉnh thoảng về nhà thăm các con. Khi tìm hiểu thì khu phố biết được nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông H và bà N là do ông H có quan hệ bất chính với người đàn bà khác. Hiện nay ông H và bà N không còn sống chung với nhau"*.

Xét thấy: Tình trạng mâu thuẫn giữa bà N và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc bà N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên yêu cầu ly hôn của bà N được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Bà Lê Thị N và ông Nguyễn Xuân H có 02 con chung chưa trưởng thành là Nguyễn Thị Bảo T - sinh Ny 09/6/2006 và Nguyễn Xuân Nn - sinh Ny 12/3/2008. Xét yêu cầu được nuôi con của bà N, thấy rằng: Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông H bỏ đi, hai cháu T và N do bà N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đối chiếu với công việc hiện nay là buôn bán hải sản, mức thu nhập bình quân hàng tháng của bà N là 15.000.000 đồng. Như vậy bà N có đủ khả năng và điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, đảm bảo được sự phát triển toàn diện của con; phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình; phù hợp với nguyện vọng của hai cháu T và N tại "Bản tự khai" ngày 22/11/2022 là được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, giao cho bà N là người được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị N không yêu cầu ông Nguyễn Xuân H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Ny 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bà Lê Thị N phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Ny 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị N được ly hôn ông Nguyễn Xuân H.

2. Về con chung: Giao cho bà Lê Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Thị Bảo T - sinh ngày 09/6/2006 và Nguyễn Xuân N - sinh ngày 12/3/2008.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Bà Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004640 Ny 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Lê Thị N đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 Ny kể từ Ny được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- UBND phường ĐH (Số 234, quyển số 01/2008, Ny 14/11/2008);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng